

Số: 16 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin  
của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

### QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 42/50 tiêu chí (chiếm 84%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- GE TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Kim Phụng**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ**

(Kèm theo Nghị quyết số **46** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				
Tiêu chí 6.1	3	4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	5			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 7.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	3			
Tiêu chí 7.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 8.1	4	4,40	5	100
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 9.1	4	3,80	4	80,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	3			
<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.2	3			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	4	80,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,94	42	84,00

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ**

(Kèm theo Nghị quyết số **16** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp và hướng đến đạt được Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học trong Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần năm 2021 có đầy đủ các nội dung theo quy định; được rà soát và cập nhật và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình dạy học được thiết kế hướng đến chuẩn đầu ra (CĐR). 100% các đề cương học phần đều có ma trận kết nối các chương/mục với CĐR của học phần. CTĐT và CĐR có tham khảo CTĐT của một số trường đại học trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt và tích hợp. Mục tiêu giáo dục của Trường và giá trị cốt lõi được phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan, được cán bộ, giảng viên, người học hiểu rõ và thực hiện. Giảng viên đã thiết kế tổ hợp các hoạt động, phương pháp dạy và học nhằm đạt được CĐR. Đề cương chi tiết học phần đúng quy định; hoạt động tự học đa dạng đã hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng, phát triển năng lực và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Các quy định, quy trình, kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được quy định rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, có nhiều thành tích trong nghiên cứu khoa học; nhiệm vụ, loại hình số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của được xác lập và cải tiến. Chính sách, phương thức, tiêu chí tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng, được đánh giá, cập nhật, điều chỉnh hằng năm phù hợp với nhu cầu xã hội, điều kiện thực tế của Trường. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập, cảnh báo học vụ được thiết lập, có quy định rõ ràng; cơ sở dữ liệu để giám sát được lưu trữ đầy đủ trên hệ thống phần mềm quản lý đào tạo và cổng thông tin điện tử của Nhà trường. Môi trường làm việc thân thiện, cảnh quan hiện đại, đáp ứng tốt yêu cầu của môi trường sư phạm, tạo điều kiện thoải mái để thực hiện các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu. Nhà trường có đủ phòng học, phòng làm việc của giảng viên và người học. Thư viện có các thiết bị hỗ trợ phù hợp, có nguồn tài liệu phong phú, có đội ngũ cán bộ quản lý chuyên nghiệp. Hệ thống phòng thực hành, phòng đồ án được trang bị hệ thống máy tính với các phần mềm phù hợp, được kết nối mạng internet, đảm bảo tốt việc học thực hành của sinh viên thuộc CTĐT. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Hoạt động rà soát, đánh

giá quá trình dạy học và đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thực hiện thường xuyên trong chu kỳ đánh giá. Giảng viên chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, biên soạn nhiều giáo trình, kết quả nghiên cứu được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát và cập nhật hằng năm. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên khá tốt thể hiện có nhiều sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và đạt nhiều giải thưởng các cấp. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ hằng năm, kết quả được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Công nghệ thông tin cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần rà soát, hoàn thiện CĐR của CTĐT để được xác định tường minh hơn, có yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt của ngành công nghệ thông tin và đảm bảo đo đếm được. Việc thiết kế các học phần cần đối chiếu để đáp ứng CĐR; việc khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan cần thiết kế câu hỏi mở, đảm bảo đủ độ lớn, và độ tin cậy để làm căn cứ, cơ sở điều chỉnh CĐR; đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến như hội thảo, phiếu khảo sát, trao đổi chuyên gia, tọa đàm. Nhà trường cần mở rộng các phương thức truyền thông để cung cấp thông tin về CĐR cho các bên liên quan; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để người học hiểu và nắm rõ về CĐR.

2. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, cập nhật đề cương chi tiết học phần, chỉ rõ phương pháp dạy và học phù hợp với nội dung của từng chương/mục của mỗi học phần cụ thể; nên đưa CTĐT, đề cương chi tiết học phần ngay ở trang chủ của Trường, tại thư mục CTĐT đại học để thuận tiện cho các bên liên quan tra cứu.

3. Cần bổ sung các quy định/hướng dẫn về việc thiết kế các học phần đáp ứng CĐR của CTĐT khoa học hơn; lập ma trận liên kết giữa CĐR của học phần với CĐR của CTĐT; lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan ngoài Trường đóng góp cho việc cập nhật, hoàn thiện các học phần chuyên ngành; xác định đầy đủ, rõ ràng tổ hợp các phương pháp dạy và học và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp, hỗ trợ nhau tốt nhất để đảm bảo việc đạt được CĐR; nghiên cứu và đối sánh sâu hơn nội dung các học phần chuyên sâu của CTĐT với các học phần tương ứng thuộc các cơ sở giáo dục đại học khác ở trong và ngoài nước để điều chỉnh/bổ sung cho các học phần của Nhà trường nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Công nghệ thông tin.

4. Cần hoàn thiện Triết lý giáo dục, công bố công khai và tổ chức truyền

thông đến các bên liên quan; hướng dẫn đầy đủ và quán triệt cán bộ, giảng viên chuyển tải triết lý giáo dục/mục tiêu giáo dục vào hoạt động dạy, học; sử dụng có hiệu quả các phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy các học phần, tổng kết đánh giá hoạt động học tập của sinh viên để hỗ trợ, định hướng các phương pháp học tập phù hợp, hiệu quả; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người học được tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học; bổ sung phương pháp kiểm tra đánh giá các nội dung tự học của người học.

5. Cần cập nhật, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi/đề thi kết thúc học phần của CTĐT theo đúng kế hoạch đã được thông báo; cần tổng kết đánh giá về chất lượng, về sự phù hợp mức độ đạt được CDR của câu hỏi thi để có định hướng cụ thể cho công tác phát triển ngân hàng câu hỏi thi hướng tới đạt được CDR; phân tích, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các đề thi/câu hỏi thi để đảm bảo đề thi đo lường được mức độ người học đạt được CDR; cần rà soát lại quy định/quy trình đánh giá học phần, phân tích so sánh các phổ điểm của kết quả đánh giá quá trình/đánh giá giữa kỳ và đánh giá hết học phần để điều chỉnh kịp thời về các phương thức/hình thức kiểm tra/đánh giá của học phần nói riêng và của CTĐT nói chung tăng cường hoạt động thanh tra, giám sát khâu chấm thi, nhập điểm để hạn chế sai sót trong kết quả chấm bài thi kết thúc học phần.

6. Cần phân tích, đánh giá mức độ phát triển đội ngũ giảng viên so với kế hoạch, xác định các giải pháp nhằm đạt được kế hoạch; cần có dự báo nhu cầu nhân lực và sự tăng trưởng quy mô đào tạo toàn trường nói chung và ngành Công nghệ thông tin nói riêng để chủ động phát triển đội ngũ giảng viên cho phù hợp, giảm số giờ giảng dạy vượt định mức để giảng viên có điều kiện tham gia nghiên cứu khoa học; cần xây dựng, sử dụng hữu hiệu bộ chỉ số đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên; định kỳ khảo sát, phân tích nhu cầu, tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng, có đánh giá, cải tiến hàng năm để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; bổ sung việc sử dụng ý kiến phản hồi của sinh viên về chất lượng giảng dạy để đánh giá phân loại giảng viên; rà soát các quy định, tiêu chí thi đua khen thưởng để tạo động lực cho giảng viên phấn đấu nâng cao năng lực; rà soát quy định quy đổi giờ chuẩn cho các bài báo, kỷ yếu hội thảo và trao đổi học thuật phù hợp hơn với chất lượng, giá trị của từng loại hình công bố.

7. Nên dự báo để quy hoạch đội ngũ nhân viên trong Chiến lược phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; đa dạng các hình thức khảo sát, thu thập thông tin về sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học; rà soát, mô tả rõ từng vị trí việc làm của nhân viên, ban hành quy định về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển nhân viên để phù hợp với Đề án vị trí việc làm cũng như đặc thù của Khoa/Trường; định kỳ khảo sát nhu cầu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên trên cơ sở yêu cầu của công việc để bồi

dưỡng liên quan trực tiếp đến công việc đang đảm nhận; rà soát các tiêu chí đánh giá, tiêu chí thi đua, khen thưởng và nâng lương trước thời hạn để khuyến khích động viên đội ngũ nhân viên; khảo sát một cách có hệ thống về sự hài lòng của nhân viên hỗ trợ để có căn cứ cải tiến; cải tiến phần mềm quản trị công việc đã có để có thể sử dụng đối với nhân viên.

8. Nên tham khảo thêm ý kiến của các bên liên quan ngoài Trường, trong đó có ý kiến của học sinh trung học phổ thông và phụ huynh trong quá trình xây dựng, điều chỉnh chính sách tuyển sinh; tuyên truyền rộng rãi các phương thức tuyển sinh, nghiên cứu các phương thức xét tuyển mới để lựa chọn được người giỏi, người có năng lực phù hợp với CTĐT; quan tâm hơn đến ý kiến nhà tuyển dụng trong mối quan hệ hợp tác kết nối với doanh nghiệp, tạo cơ sở học tập trải nghiệm và cơ hội việc làm cho sinh viên tốt nghiệp.

9. Cần rà soát, đánh giá hiện trạng các trang thiết bị, các hạng mục công trình trong Trường để lập kế hoạch bổ sung trang thiết bị (chú trọng bổ sung máy tính và bản quyền các phần mềm quản lý mới), sửa chữa, nâng cấp các công trình cũ; tăng kinh phí dành cho mua giáo trình tài liệu mới, khuyến khích giảng viên viết giáo trình, tài liệu học tập cho người học; cần cập nhật quy định về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy theo Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT; rà soát các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện thực tế của Nhà trường, hợp nhất vào một văn bản quy định chung để dễ thực hiện; thường xuyên kiểm tra, thay thế các bình chữa cháy đã hết hạn sử dụng, đặt tiêu lệnh chữa cháy và nội quy phòng chống cháy nổ ở những vị trí cần thiết; quan tâm hơn nữa đến các nhu cầu đặc biệt của người khuyết tật.

10. Cần xây dựng, ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan nói riêng; đẩy mạnh hoạt động dự giờ giảng viên, tổ chức rà soát, đánh giá sự tương thích của phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập phù hợp với CDR; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công và mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ đối với CTĐT.

11. Cần ban hành hướng dẫn chi tiết về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khoá đào tạo; đặc biệt quan tâm đến các giải pháp khả thi, hiệu quả để giảm số sinh viên thôi học và tăng số sinh viên tốt nghiệp trước hạn và đúng hạn; hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học về chất lượng sinh viên tốt nghiệp của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.